

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Trung Hậu

Ông Lê Ngọc Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

N (H), sinh năm: 1988; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ 6, khóm V, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; vợ: C và con có tất cả 02 người; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2020 đến ngày 30/01/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông D - Luật sư của Văn phòng luật sư Hà Vi
Cẩm thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Bi hai: 1/ Chi T (Q), sinh năm 1968

2/ Anh M, sinh năm 1974

Cùng cư trú: Tổ 5, khóm V, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của anh M là chị T (theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2020) (Xin vâng mắt)

Người làm chứng: Anh P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 5, khóm V, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N đang là thợ hồ làm nhà cho chị T (Q), sinh năm: 1968 ở tổ 05, khóm V, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/11/2020 N xuống nhà sau (phần nhà cũ) của chị T lấy máy cắt gạch, N nhìn thấy chị T mở tủ quần áo làm bằng gỗ để lấy tiền đi chợ, lúc này N nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài và trả nợ. N quan sát xung quanh thấy con ruột chị T là anh P đang ở phía trước xem các thợ hồ khác làm nhà. Thấy không ai chú ý đến N nên N lấy con dao yếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng dài 0,43 mét đang để gần các bao xi măng trên nhà đang xây dựng rồi N lén lút lại cái tủ quần áo nơi chị T cất tiền và dùng tay phải cầm con dao đút vào khe cửa tủ bên trái, tay trái thì nắm lấy cánh cửa tủ và nạy con dao sang phải làm cánh cửa tủ quần áo bị bung chốt. N mở cánh cửa tủ nhìn thấy cộc tiền có mệnh giá 500.000 đồng có quần miếng giấy trắng ghi chữ, số được buộc bằng sợi dây thun để ở ngăn tủ thứ 3 từ dưới lên của ngăn tủ phía bên trái. N liền lấy cộc tiền bỏ vào túi quần bên trái rồi khép cửa tủ lại, để con dao lại vị trí cũ và làm việc bình thường. Làm việc được một lúc N quan sát không thấy ai ở phía trước chỗ đậu xe mô tô biển số 64H9-2309 của N nên N đi ra xe mở cốp xe và bỏ cộc tiền vừa lấy trộm của chị T vào trong. N ném sợi dây thun và tờ giấy buộc cộc tiền xuống sông trước cửa nhà chị T.

Đến khoảng 8 giờ 10 phút cùng ngày, chị T đi chợ về nhìn thấy cánh cửa tủ bị hé mở, lại kiểm tra phát hiện bị mất cộc tiền 31.000.000 đồng. Chị Thủy đến chính quyền địa phương trình báo sự việc. Sau đó Công an thị trấn Tân Quới đến nhà chị Thủy xác minh và trích xuất camera ở trong nhà chị Thủy phát hiện Chí là người lấy trộm số tiền trên. Tại trụ sở Công an thị trấn Tân Quới, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi và khi kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển số 64H9-2309 phát hiện cộc tiền trên.

* Vật chứng thu giữ được gồm: (BL: 21-22,24-25).

- Số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng);
- 01 con dao yếm dài 0,43 mét (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng);
- 01 xe mô tô biển số 64H9-2309, đã qua sử dụng

Qua điều tra, N đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 55,56,75-86).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 30/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra giải quyết được như sau:

- Đối với sợi dây thun và tờ giấy buộc cộc tiền 31.000.000 đồng mà N đã ném bỏ xuống sông trước cửa nhà chị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân không tìm được. (BL: 23)

- Đối với 01 con dao yếm dài 0,43m (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng) là của chị T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T xong, sau khi nhận lại chị T không có yêu cầu gì thêm. (BL: 53).

- Đối với xe mô tô biển số 64H9-2309 N dùng đi làm hàng ngày, không sử dụng làm phương tiện trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho N xong. (BL: 52)

Phân trách nhiệm dân sự:

Đối với chị T sau khi nhận lại số tiền bị mất trộm là 31.000.000 đồng chị T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho N, không có yêu cầu gì khác (BL: 51, 59).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 05/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can N (H) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự

Sau khi nhận lại số tiền 31 triệu đồng, bị hại T không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với sợi dây thun và tờ giấy buộc cọc tiền 31.000.000 đồng mà N đã ném bỏ xuống sông trước cửa nhà chị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân không tìm được, không đặt ra giải quyết.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 con dao yếm dài 0,43 mét (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng) cho chị T.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 64H9-2309 cho bị cáo.

- Đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD ghi lại quá trình phạm tội bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: : Thống nhất với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Đề nghị, Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó đề nghị áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo

có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và ăn năn, hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận khoảng 08 giờ ngày 27/11/2020 tại nhà chị T bị cáo đã có hành vi lén lút dùng tay phải cầm con dao yếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng dài 0,43 mét đâm vào khe cửa tủ quần áo làm bằng gỗ phía bên trái còn tay trái nắm lấy cánh cửa tủ và nạy con dao sang phải làm cánh cửa tủ bung chốt rồi bị cáo lấy số tiền 31 triệu đồng cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 64H9-2309 của bị cáo đậu phía trước nhà chị T.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 05/01/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo chỉ vì cần có tiền tiêu xài cá nhân và để trả nợ cho cha bị cáo mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được trả lại cho bị hại. Bị hại còn có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng

nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

[4] Xét ngày 04/3/2021 bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại T số tiền 31 triệu đồng xong. Sau khi nhận, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 con dao yếm dài 0,43 mét cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T xong và chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64H9-2309 thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo xong. Sau khi nhận bị cáo không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với sợi dây thun và tờ giấy buộc cọc tiền 31.000.000 đồng mà bị cáo đã ném bỏ xuống sông trước cửa nhà chị T. Do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi chép toàn bộ quá trình phạm tội của bị cáo cần tịch thu lưu hồ sơ.

[7] Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND thị trấn T
- Bị cáo; đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng